TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA/BM: **MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201..*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH** **KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**

**I. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
* Tên tiếng Anh: ENVIRONMENTAL MANAGEMENT & SUSTAINABLE DEVELOPMENT
* Mã học phần: 212908
* Số tín chỉ: 3
* Điều kiện tham gia học tập học phần:

*Môn học tiên quyết:*

*Môn học trước:*

* *Bộ môn*: Quản lý Môi trường
* *Khoa*: Môi trường và Tài nguyên
* Phân bố thời gian: 15 tuần
* Học kỳ: 1 (năm thứ 4)

Học phần thuộc khối kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cơ bản □ | | Cơ sở ngành □ | | Chuyên ngành □ | |
| Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ |

**Ngôn ngữ giảng dạy**: tiếng Anh □ Tiếng Việt □

* + 1. **Thông tin về giảng viên:**
* Họ và tên: Lê Thị Thủy
* Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
* Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Quản lý môi trường – Khoa Môi trường và Tài nguyên – Đại học Nông Lâm Tp.HCM
* Địa chỉ liên hệ: Khoa Môi trường và Tài nguyên, Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM, Khu phố 6, Linh Trung, Thủ Đức, Tp.HCM
* Điện thoại, email: lethithuy@hcmuaf.edu.vn
* Các hướng nghiên cứu chính: Môi trường & Phát triển bền vững, Quản lý môi trường theo ISO 14000, Quản lý môi trường & An toàn sức khỏe nghể nghiệp, Quản lý chất thải rắn.
* Thông tin về trợ giảng/ giảng viên cùng giảng dạy (nếu có) (họ và tên, điện thoại, email):
  + 1. **Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

* Phát triển bền vững, các tiêu chí xây dựng và đánh giá phát triển bền vững,
* Tương quan phát triển dân số & phát triển bền vững
* Các thách thức hiện nay trong quá trình hướng tới xây dựng phát triển bền vững về mặt môi trường,
* Tìm hiểu các vấn đề môi trường của các ngành công, nông nghiệp, dịch vụ phổ biến hiện nay; giải pháp kiểm soát các vấn đề môi trường này và định hướng mô hình phát triển bền vững
  + 1. **Mục tiêu và chuẩn đầu ra**

Mục tiêu: Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức để nhận diện các vấn đề môi trường & biện pháp kiểm soát của các ngành nghề đặc trưng, đánh giá tình hình phát triển bền vững hiện nay so với các tiêu chí đánh giá phát triển bền vững, phân tích và có khả năng áp dụng các mô hình phát triển bền vững trong một số lĩnh vực vào thực tế.

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng thể hiện sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT, trích từ mẫu 5.4).*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | | | **Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 212908 | | QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| S | | H | S | S | H | S | H | S | S | N | N | H | N | H | H | H |

Ghi chú:

*N : Không đóng góp/không liên quan*

*S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều*

*H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều*

* Chuẩn đầu ra của học phần (*theo thang đo năng đo năng lực của Bloom*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra của học phần**  **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được** | **CĐR của CTĐT** |
| **Kiến thức** | | |
| CLO1 | * Kiến thức về PTBV và các tiêu chí đánh giá PTBV * Đánh giá tình hình VN và thế giới hiện nay so với các tiêu chí PTBV * Phân tích tương quan giữa phát triển dân số và phát triển bền vựng | PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, PLO12 |
| CLO2 | * Xác định các vấn đề môi trường đặc trưng của một số ngành nghề chính ở VN và giải pháp kiểm soát | PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, PLO9, PLO12 |
| CLO3 | * Mô hình PTBV ở các lĩnh vực | PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, PLO9, PLO12 |
| **Kĩ năng** | | |
| CLO4 | Tăng cường kỹ năng làm việc nhóm, truy xuất tài liệu tiếng Anh | PLO7, PLO8, PLO14, PLO15, PLO16 |
| CLO5 | Tăng cường kỹ năng tư duy, phân tích vấn đề; Kỹ năng nhận diện các vấn đề môi trường, các yêu cầu pháp luật có liên quan, thiết lập các biện pháp kiểm soát | PLO7, PLO8, PLO9, PLO12, |
| **Thái độ và phẩm chất đạo đức** | | |
| CLO6 | Tích cực tham gia trên lớp và chủ động tự học | PLO14, PLO15, PLO16 |

**IV. Phương pháp giảng dạy và học tập**

1. Phương pháp giảng dạy:

* *Thuyết giảng kết hợp trình chiếu PP, video*
* *Thảo luận nhóm*
* *Bài tập tiểu luận nhóm*

1. Phương pháp học tập

* *Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi cá nhân*
* *Sinh viên tự tìm số liệu để hoàn thành bài tập tiểu luậnnhóm*

**V. Nhiệm vụ của sinh viên**

* *Chuyên cần:* Sinh viên được yêu cầu phải tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp. Trong trường hợp không tham dự được phải có xin phép. Tuy nhiên, số giờ vắng mặt không vượt quá 20% tổng thời gian học*.*
* Sinh viên phải làm bài tập nhóm (làm theo nhóm 3 - 5 người), và báo cáo kết quả bằng hình thức seminar.
* *Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc trước các bài giảng và các tài liệu có liên quan do giảng viên cung cấp, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.*
* *Thái độ: tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi do Giảng viên đưa ra*

**VI. Đánh giá và cho điểm**

1. Thang điểm: 10
2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

**Bảng 1. Matrix đánh giá CĐR của học phần (***tỷ lệ điểm**theo quy chế học vụ của trường ĐHNL TP.HCM***)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các CĐR của học phần** | **Chuyên cần** | **Phát biểu** | **seminar** | **Thi cuối kỳ**  **(50%)** |
| **(10%)** | **(20%)** | **(20%)** |
| CLO1 | X | X | X | X |
| CLO2 | X | X | X | X |
| CLO3 | X | X | X | X |
| CLO4 |  | X | X | X |
| CLO5 |  | X | X | X |
| CLO6 | X | X |  |  |

***Lưu ý:*** *Các hình thức tính điểm quá trình (chuyên cần, thuyết trình, thi giữa kỳ...) là ví dụ minh họa. GV chủ động áp dụng phương pháp đánh giá điểm quá trình và đảm bảo theo đúng quy định tại quy chế học vụ.*

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần**

***Lưu ý****: Học phần giảng dạy có bao nhiêu hình thức đánh giá thì phải có hình thức đánh giá tương ứng (tham khảo bảng Rubric đánh giá học phần mẫu 5.8)*

1. **Chuyên cần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | ***Tỉ lệ*** | ***Rất tốt*** | ***Đạt yêu cầu*** | ***Không chấp nhận*** |
| *Từ 9-10* | *Từ 5-8* | *0-4* |
| Hiện diện trên lớp | 100% | Tham gia từ 90% - 100 % buổi học | Tham gia > 70% buổi học và <90% buổi học | Tham gia =<70% buổi học |

1. Phát biểu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | ***Tỉ lệ*** | ***Rất tốt*** | ***Đạt yêu cầu*** | ***Không chấp nhận*** |
| *Từ 9-10* | *Từ 5-8* | *0-4* |
| Trả lời câu hỏi do Giảng viên đặt ra trong mỗi buổi học | 100% | Tham gia trả lời câu hỏi trong >= 50% buổi học | Tham gia trả lời câu hỏi trong >= 10% buổi học và < 50% buổi học | Không trả lời hoặc thậm chí không trả lời được khi được GV chỉ định |

1. **Seminar**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | **Tỉ lệ** | **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Không chấp nhận** |
|  |  | Từ 9-10 | 5-8 | *Dưới 5* |
| Thực hiện bài tập | 100% | * Đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng tốt, trình bày rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu. * Trả lời tốt câu hỏi được đặt ra. | * Đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng khá, trình bày chưa rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu. * Trả lời khá các câu hỏi được đặt ra. | * Không đúng hạn, đúng định dạng, chất lượng kém (sai) và trình bày chưa rõ ràng, chưa hợp lý; hoặc sao chép * Trả lời yếu hoặc không trả lời được các câu hỏi đặt ra. |

1. **Thi cuối kỳ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dạng câu hỏi** | **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Không chấp nhận** |
| *Từ 8-10* | *Từ 5-7* | *Dưới 4* |
| Các câu hỏi tự luận | * Trả lời/ giải thích câu hỏi với các kiến thức và sự hiểu biết vượt trội; * thể hiện khả năng tổng hợp, phân tích và áp dụng sáng tạo | * Trả lời/giải thích câu hỏi với các kiến thức chung/ ít chi tiết; * thể hiện sự hạn chế về kết hợp, phân tích vấn đề; * không có/ ít thể hiện sáng tạo | * Không trả lời/giải thích được câu hỏi; không kết hợp, phân tích vấn đề; không thể hiện sáng tạo |

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

1/ Nguyễn Thị Thanh Hoài, 2012, Phát triển bền vững – Những vấn đề lý luận.

2/ C.J. Barrow, Routledge, 2006, Environmental Management for Sustaiable Development, 2nd Ed.

* *Tài liệu tham khảo khác:*

1/ Jonathan Thomskin, “Introduction to sustanability”, University of Illinois, Aug 2017,

[https://www.coursera.org/learn/sustainability#syllabus](https://www.coursera.org/learn/sustainability)

2/ Jeffrey Sachs, “The Age of sustainable development”, University Columbia, Aug 2017,

[https://www.coursera.org/learn/sustainable-development#syllabus](https://www.coursera.org/learn/sustainable-development)

**VIII. Nội dung chi tiết của học phần :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ Chương** | **Nội dung** | **CĐR chi tiết (LLOs)** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** | **CĐR học phần (CLOs)** |
| 1 | **Phát triển bền vững, nội dung & yêu cầu** | * Khái niệm PTBV * Lịch sử PTBV * Nội dung & các yêu cầu của PTBV * Mục tiêu PTBV | Thuyết giảng  Thảo luận nhóm | Chuyên cần  Phát biểu  Thi cuối kỳ | CLO 1, CLO4, CLO5, CLO6 |
| 2 | **Phát triển dân số & PTBV** | * Phát triển dân số thế giới và VN * Tương quan giữa phát triển dân số và phát triển bền vững * Bi kịch của chung & giải pháp | Thuyết giảng  Thảo luận nhóm | Chuyên cần  Phát biểu  Thi cuối kỳ | CLO 1, CLO 4, CLO 5, CLO 6 |
| 3 | **Thách thức về môi trường của PTBV** | * Các thách thức PTBV * Đa dạng sinh học * Tài nguyên nước * Năng lượng * Biến đổi khí hậu | Thuyết giảng  Thảo luận nhóm | Chuyên cần  Phát biểu  Thi cuối kỳ | CLO 2, CLO 4, CLO 5, CLO 6 |
| 4 | **Báo cáo kết quả bài tập nhóm** | * Mỗi nhóm thực hiện một chuyên đề xác định các vấn đề môi trường đặc trưng, giải pháp và mô hình PTBV cho một ngành/lĩnh vực tự chọn và trình bày kết quả trước lớp. | Bài tập nhóm | Phát biểu  Bài tập nhóm | CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 5, CLO 6 |

**IX. Hình thức tổ chức dạy học :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết) | | | | | Tổng |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận | TH/TT | Tự học |
| Phát triển bền vững, nội dung & yêu cầu | 3 | 0 | 1 | 0 | 9 | 4 |
| Phát triển dân số & PTBV | 6 | 0 | 1 | 0 | 18 | 7 |
| Thách thức về môi trường của PTBV | 3 | 0 | 1 | 0 | 9 | 4 |
| **Báo cáo bài tập nhóm** | 0 | 30 | 0 | 0 |  | 30 |
| **TỔNG** | **12** | **30** | **3** | **0** | **36** | **45** |

**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* Phòng học, thực hành: phòng học đầy đủ trang thiết bị dạy học như: máy chiếu, micro, loa, phấn.
* Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, micro, loa

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 201..*

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*

ThS. Lê Thị Thủy